

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2021/DS-ST**  
Ngày: 19 - 02 - 2021  
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự  
vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Thành Đạt.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Châu Thị Chúc.

2. Ông Nguyễn Văn Ngu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Trung – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 19 tháng 02 năm 2021 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2021/QĐST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng A.** Địa chỉ trụ sở chính: phố Đ, phường L, quận M, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng giám đốc.

- *Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Hải A**, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện Châu Thành. Địa chỉ: Ấp A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông **Dương Hiến P**, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 12 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng A, ông Nguyễn Hải A trình bày:

Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện Châu Thành (viết tắt là Ngân hàng) đã giải ngân cho ông Dương Hiến P vay tiền, cụ thể:

*Khoản vay thứ nhất:* Ngày 16-9-2016, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Pháp vay số tiền 12.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay là xây dựng công trình nước sạch và vệ sinh môi trường. Lãi suất là 0,75%/tháng, lãi quá hạn là 0,975%/tháng. Thời hạn vay là 05 năm, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 19-9-2021. Theo thỏa thuận thì 06 tháng trả gốc một lần, lãi trả định kỳ hàng tháng vào ngày 19. Sau khi được giải ngân tiền vay thì ông P trả lãi được số tiền 4.131.260 đồng thì không trả vốn vay, cũng không trả lãi. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19-02-2021) ông P còn nợ Ngân hàng vốn vay số tiền 12.000.000 đồng và tiền lãi là 710.740 đồng.

*Khoản vay thứ hai:* Ngày 18-7-2018, Ngân hàng đã giải ngân cho ông P vay số tiền 20.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay là buôn bán. Lãi suất là 0,75%/tháng, lãi quá hạn là 0,975%/tháng. Thời hạn vay là 03 năm, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 19-7-2021. Theo thỏa thuận thì 12 tháng trả gốc một lần, lãi trả định kỳ hàng tháng vào ngày 19. Sau khi được giải ngân tiền vay thì ông P trả lãi được số tiền là 3.532.120 đồng thì không trả vốn vay, cũng không trả lãi. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19-02-2021) ông P còn nợ vốn vay số tiền 20.000.000 đồng và tiền lãi là 1.197.880 đồng.

Như vậy, ông P đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ đối với hai khoản vay, do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông P trả số tiền còn nợ của hai khoản vay tổng cộng là 33.908.620 đồng, gồm: Vốn vay là 32.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19-02-2021) là 1.908.620 đồng và tiếp tục yêu cầu tính lãi đến khi ông P trả hết nợ.

- *Đối với bị đơn ông Dương Hiến P:*

Ông P đã được Tòa án cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; các Giấy triệu tập; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông P đều vắng mặt, không có văn bản tường trình ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Dương Hiến P trả vốn vay, tiền lãi còn nợ. Ông Dương Hiến P cư trú tại ấp An Trạch, xã An Hiệp,

huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

[1.2] Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2021 thì Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là bà Kim Thị Cẩm Hương. Theo Thông báo số: 06/TB-VKS-DS ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thì vụ án không thuộc trường hợp Viện Kiểm sát phải tham gia phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy, qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì vụ án không thuộc các trường hợp Viện Kiểm sát phải tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Như vậy, Kiểm sát viên không tham gia phiên tòa sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

[1.3] Tại phiên tòa sơ thẩm, ông P vắng mặt không có lý do. Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn yêu cầu tiếp tục xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thấy, ông P đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

## [2] Về nội dung:

[2.1] Ngân hàng yêu cầu ông P trả số tiền còn nợ của hai khoản vay tổng cộng là 33.908.620 đồng, gồm vốn vay là 32.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19-02-2021) là 1.908.620 đồng và tiếp tục yêu cầu tính lãi cho đến khi ông P trả hết nợ. Ông P thì không có văn bản tường trình ý kiến, cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử thấy:

[2.2] Theo các chứng cứ mà Ngân hàng cung cấp gồm: Sổ vay vốn (Ngân hàng lưu trữ) họ và tên người vay Dương Hiến P; Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 15-9-2016 (phê duyệt của Ngân hàng ngày 17-9-2016); Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 02-7-2018 (phê duyệt của Ngân hàng ngày 17-7-2018); Sổ lưu từ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ, mã món vay 6600000713340463; Sổ lưu từ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ, mã món vay 6600000708431972 thì vào ngày 15-9-2016 và ngày 02-7-2018 ông P đề nghị Ngân hàng vay hai khoản vay, một khoản vay số tiền 12.000.000 đồng để xây dựng công trình nước sạch và vệ sinh môi trường, lãi suất là 0,75%/tháng, lãi quá hạn là 0,975%/tháng, thời hạn vay là 05 năm và một khoản vay số tiền 20.000.000 đồng để buôn bán, lãi suất là 0,75%/tháng, lãi quá hạn là 0,975%/tháng, thời hạn vay là 03

năm. Đến ngày 19-9-2016 và ngày 19-7-2018 Ngân hàng đã giải ngân cho ông P vay tiền theo đề nghị, số tiền giải ngân của hai khoản vay là 32.000.000 đồng, ông P là người nhận tiền vay và ký tên vào mục người vay của Sổ lưu từ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định Ngân hàng đã giải ngân cho ông P vay hai khoản vay với số tiền tổng cộng là 32.000.000 đồng.

[2.3] Theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 15-9-2016 (phê duyệt của Ngân hàng ngày 17-9-2016) thì khoản vay 12.000.000 đồng ông P phải trả vốn vay 06 tháng/lần, số tiền trả nợ là 1.200.000 đồng/lần, tiền lãi trả định kỳ hàng tháng vào ngày 19. Theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 02-7-2018 (phê duyệt của Ngân hàng ngày 17-7-2018) thì khoản vay 20.000.000 đồng ông P phải trả vốn vay 12 tháng/lần, số tiền trả nợ là 7.000.000 đồng/lần, tiền lãi trả định kỳ hàng tháng vào ngày 19. Thế nhưng sau khi được giải ngân tiền vay thì ông P không trả vốn vay. Đối với khoản vay 12.000.000 đồng thì ông P trả lãi được số tiền 4.131.260 đồng, còn nợ tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền là 710.740 đồng. Còn khoản vay 20.000.000 đồng thì ông P trả lãi được số tiền 3.532.120 đồng, còn nợ tiền lãi đến ngày xét xử số tiền 1.197.880 đồng. Như vậy, ông P đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ vay. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông P trả số tiền còn nợ của hai khoản vay tổng cộng là 32.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19-02-2021) số tiền 1.908.620 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong ông P còn phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định trong khế ước vay ngày 19-6-2016 (lãi suất là 0,75%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay) và khế ước vay ngày 19-7-2018 (lãi suất là 0,75%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay) cho đến khi thi hành xong nợ gốc chưa trả.

[2.5] Về án phí sơ thẩm: Tại Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án quy định: *“Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận”*. Do toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.695.431 đồng.

Ngân hàng A thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 21, Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điểm c Khoản 1 Điều 11, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A đối với bị đơn ông Dương Hiến P về việc yêu cầu trả số tiền vốn vay, tiền lãi còn nợ.

**2.** Buộc ông Dương Hiến P phải trả cho Ngân hàng A số tiền còn nợ của hai khoản vay tổng cộng là 33.908.620 đồng (*bằng chữ: Ba mươi ba triệu, chín trăm lẻ tám nghìn, sáu trăm hai mươi đồng*), gồm:

- Vốn vay: 32.000.000 đồng (*bằng chữ: Ba mươi hai triệu đồng*).

- Tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19-02-2021): 1.908.620 đồng (*bằng chữ: Một triệu, chín trăm lẻ tám nghìn, sáu trăm hai mươi đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong ông Dương Hiến P còn phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định trong khế ước vay ngày 19-6-2016 (lãi suất là 0,75%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay) và khế ước vay ngày 19-7-2018 (lãi suất là 0,75%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay) cho đến khi thi hành xong nợ gốc chưa trả.

**3.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng A thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí.

- Ông Dương Hiến P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.695.431 đồng (*bằng chữ: Một triệu, sáu trăm chín mươi lăm nghìn, bốn trăm ba mươi một đồng*).

**4.** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Thành Đạt**